TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 32/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22/8/2023
V/v:"Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: ông Mạnh Xuân Hải.

- *Hội thẩm nhân dân*: ông Nguyễn Văn Hoằng và ông Vũ Quốc Phòng.

- *Thư ký phiên tòa*: bà Phạm Thị Loan – Thẩm tra viên Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên toà:*ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 39/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 về việc tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐST - HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1/Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị Nh**, sinh năm 1981; nơi ĐKNKTT: thôn Đ, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện nay: thôn Ph, xã T, thành phố Ph, tỉnh Hà Nam.

2/Bị đơn: anh **Phạm Chí L** (tên gọi khác Phạm Trí L), sinh năm 1980; địa chỉ: thôn Đ, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam;

(Tại phiên tòa chị Nh, anh L vắng mặt và cùng có Đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh trình bày: Chị kết hôn với anh Phạm Chí L (tên gọi khác Phạm Trí L) trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã Đ, huyện D (nay là UBND xã T, thị xã D), tỉnh Hà Nam tổ chức đăng ký kết hôn ngày 19/01/2005.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn ngày một trầm trọng, nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Phạm Chí L trình bày: Anh xác nhận thời gian, điều kiện thủ tục kết hôn giữa anh và chị Nh như chị Nh đã trình bày với Tòa án. Về nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn, anh cho rằng là do hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống dẫn đến việc mâu thuẫn kéo dài và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay chị Nh xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Cả chị Nh và anh L cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Chí M, sinh ngày 06/9/2005. Khi ly hôn chị Nh xin nuôi cháu M và không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh L đồng ý để cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng cháu M.

Về tài sản chung; công sức; công nợ của vợ chồng: chị Nh và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thị xã Duy Tiên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Về ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016. Xử ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Nh và anh Phạm Chí L; về con chung: Giao chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Chí M, sinh ngày 06/9/2005. Anh L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; về tài sản chung, công sức và công nợ của vợ chồng: không đặt ra xem xét; về án phí HN&GĐ sơ thẩm: chị Nh phải chịu theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên phát biểu ý kiến về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Nh, bị đơn anh Phạm Chí L vắng mặt và cùng có Đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Phạm Chí L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Đ, huyện D (nay là UBND xã T, thị xã Duy Tiên), tỉnh Hà Nam đăng ký kết hôn ngày 19/01/2005.

[3] Về quan hệ tình cảm vợ chồng: Sau khi kết hôn, vợ chồng chị Nh, anh L chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng mâu thuẫn ngày một trầm trọng không thể hàn gắn được và anh chị đã sống ly thân từ khoảng năm 2015 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt được và cho dù giữ nguyên tình trạng sống ly thân như hiện nay cũng không hạnh phúc. Vì vậy, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Nh đối với anh Phạm Chí L là phù hợp với thực tế và quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Cả chị Nh và anh L cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Chí M, sinh ngày 06/9/2005, hiện tại cháu M đang ở với chị Nh và cháu cũng có nguyện vọng muốn được ở với chị Nh khi bố mẹ ly hôn. Xét thấy, từ khi vợ chồng chị Nh, anh L sống ly thân, cháu M đang có cuộc sống ổn định, được chị Nh chăm sóc, cho ăn học đầy đủ. Do đó, để không làm xáo trộn cuộc sống cũng như sinh hoạt của cháu, HĐXX cần giao chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83 Luật HN&GĐ.

[5] Về tài sản chung, công nợ, công sức của vợ chồng: Do các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nh phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh Phạm Chí L (tên gọi khác Phạm Trí L).

2. Về con chung: Giao chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Chí M, sinh ngày 06/9/2005 kể từ tháng 08/2023 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh L được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị Nh và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, công sức và công nợ của vợ chồng: Không đặt ra xem xét.

4.Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nh phải chịu 300.000 đồng. Chị Nh được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai số 0001946 ngày 10/5/2023 tại Chi cục Thi hành án thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND thị xã Duy Tiên.
- THADS thị xã Duy Tiên.
- UBND xã Tiên Sơn;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải